

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 01/6/2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thạch Thị Lan Nhung

2. Bà Lại Thị Thu Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 373/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019 về việc: “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXX - ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn T sinh năm: 1981

*Địa chỉ:* Thôn P, xã T, huyện L, Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị V sinh năm: 1980

*Địa chỉ:* Thôn P, xã T, huyện L, Lâm Đồng.

*(Các đương sự có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Anh và chị V xây dựng gia đình với nhau năm 2004, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nên thường xuyên cãi nhau, chị V nói quá nhiều, thường có

những lời nói khó nghe xúc phạm anh khiến cho không khí trong gia đình luôn căng thẳng, nặng nề. Nay anh T xác định không còn tình cảm với chị V nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V. Về con chung, anh T xác định có 02 con chung là Hoàng Văn Th, sinh ngày 13/8/2005 và Hoàng Văn Duy L, sinh ngày 16/8/2009. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh T xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh T xác định có nợ đại lý phân bón Tuyến H 550kg phân bón hóa học và 300.000đồng. Khi ly hôn anh T xác định tự thỏa thuận về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh T không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị xây dựng gia đình với anh T vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, Lâm Đồng. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì nhưng do chị bị bệnh không làm việc được nên anh T coi thường không tôn trọng chị, thường hay xúc phạm chị. Chị V xác định không còn tình cảm với anh T nhưng anh T yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý bởi lẽ chị không muốn khi gia đình tan vỡ thì các con phải khổ. Về con chung chị V xác định có 02 con chung là Hoàng Văn Th, sinh ngày 13/8/2005 và Hoàng Văn Duy L, sinh ngày 16/8/2009. Khi ly hôn chị V yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung chị V xác định có nợ đại lý phân bón Tuyến H 550kg phân bón hóa học và 300.000đồng, ngoài ra không nợ ai khác. Nếu ly hôn chị V xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T, xử cho anh T được ly hôn với chị V. Về con chung đề nghị giao con là Hoàng Văn Th, sinh ngày 13/8/2005 cho anh T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con là Hoàng Văn Duy L, sinh ngày 16/8/2009 cho chị V có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị V xây dựng gia đình với nhau năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 08/10/2004. Quá trình chung sống không hòa thuận hạnh phúc nên anh T làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, anh T xác định không còn tình cảm với chị V và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn chị V không đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T với chị V phát sinh là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, trong những lúc nóng giận đã dùng những lời lẽ khó nghe xúc phạm đến lòng tự trọng của nhau. Qua xác minh tại địa phương thì được biết quá trình chung sống anh T và chị V do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tại phiên tòa hôm nay, chị V xác định anh T đối xử không tốt với chị, không quan tâm chăm sóc chị, anh T xúc phạm và nhiều lần đã đánh chị nhưng vì các con nên chị không đồng ý ly hôn. Vì vậy, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T, xử cho anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị V được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2]. Về con chung: Anh T và chị V có 02 con chung là Hoàng Văn Th, sinh ngày 13/8/2005 và Hoàng Văn Duy L, sinh ngày 16/8/2009. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi cả hai con chung còn chị V yêu cầu được nuôi cháu L, đề nghị giao cháu Th cho anh T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, cả hai cháu Th và L đều đã trên bảy tuổi và đều có nguyện vọng được sống cùng bố. Xét thấy, bản thân anh T là đàn ông phải chăm sóc dạy dỗ cả hai con chung trong điều kiện hiện nay sẽ gặp không ít khó khăn. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con là Hoàng Văn Th, sinh ngày 13/8/2005 cho anh Hoàng Văn T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; giao con là Hoàng Văn Duy L, sinh ngày 16/8/2009 cho chị Nguyễn Thị V có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung các đương sự xác định có nợ lý phân bón Tuyến H 550kg phân bón hóa học và 300.000đồng, ngoài ra không nợ ai khác. Khi ly hôn các đương sự xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án đã tiến hành thông báo cho bà Đặng Thị Huế là chủ đại lý phân bón Tuyến H về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị V nhưng ngày 23/4/2020 Tòa án nhận được đơn không yêu cầu giải quyết của bà Huế, trong đó bà Huế xác

định anh T, chị V có mua của bà 550kg phân NPK và có vay thêm của bà 300.000đồng, khi anh T chị V ly hôn thì bà Huế xác định tự thỏa thuận giải quyết với anh T, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Xử:**

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Hoàng Văn T, xử cho anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị V được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Hoàng Văn Th, sinh ngày 13/8/2005 cho anh Hoàng Văn T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con là Hoàng Văn Duy L, sinh ngày 16/8/2009 cho chị Nguyễn Thị V có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007049 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, anh T đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (01/6/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã Tân Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Như Quỳnh**





